

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2026/HS-PT

Ngày 05 - 02 - 2026

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miên

Các Thẩm phán:

Ông Trần Minh Tấn

Ông Nguyễn Trọng Quế

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Yến là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Phan ThA Tình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 193/2025/TLPT-HS ngày 21 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo Tăng Văn Ma, Nguyễn Văn Tr (Tr A), Nguyễn Văn Tr (Tr E) do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2025/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

1- Họ và tên: **Tăng Văn Ma**, sinh ngày 06/3/1988 tại huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu; CCCD: 095088011681, cấp ngày 10/8/2022;

Nơi cư trú: Ấp Ninh Lợi, xã Vĩnh Bình, huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã Vĩnh Mỹ, tỉnh Cà Mau), nơi ở hiện tại: Khóm 10, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (nay là Khóm 1, phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng H và bà Đỗ Thị; vợ: Phan Út N; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15/4/2016, Công an huyện Hoà Bình ra Quyết định số 125/QĐ-XPHC xử phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, nộp phạt xong ngày 16/5/2016;

Ngày 10/02/2023, Công an thành phố Bạc Liêu ra Quyết định số 40/QĐ-XPHC xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, nộp phạt xong ngày 16/02/2023;

Ngày 03/7/2024, Công an huyện Hoà Bình ra Quyết định số 109/QĐ-XPHC xử phạt 6.500.000đ về hành vi cố ý gây thương tích, đã nộp phạt xong ngày 04/7/2024;

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác; có mặt.

2- Họ và tên: Nguyễn Văn Tr (*Tên gọi khác Tr A*), sinh ngày 12/9/1988 tại tỉnh Bạc Liêu; CCCD: 095088009975, cấp ngày 10/7/2021;

Nơi cư trú: Ấp Ninh Phước, xã Ninh Hoà, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã Hồng Dân, tỉnh Cà Mau); nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chính U và bà Phan Thị M; vợ: Trần Kim P (đã ly hôn) và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

3- Họ và tên: Nguyễn Văn Tr (*Tên gọi khác Tr E*), sinh ngày 29/6/1988 tại tỉnh Bạc Liêu; CCCD: 095088009440, cấp ngày 14/8/2022;

Nơi cư trú: Ấp Phước Hoà, xã Lộc Ninh, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã Hồng Dân, tỉnh Cà Mau); nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chính U và bà Phan Thị M; vợ: Lê Thị Thơm E và có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 12/10/2009, Công an huyện Phước Long xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức phạt cảnh cáo; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Tr (Tr A) và Nguyễn Văn Tr (Tr E):* Ông **Huỳnh Tấn A**, Luật sư của Văn phòng Luật sư Huỳnh A thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Minh Ta**, sinh ngày 01/01/1991. Địa chỉ: Khóm 1, phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau; địa chỉ khác: Ấp An Hoà, xã Gia Hoà, thành phố Cần Thơ; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tăng Văn Ma quen biết với Nguyễn Minh Ta, là Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ Đầu tư xây dựng Linh Yên Phi. Năm 2022, Ta có nhu cầu vay tiền để “Đáo hạn ngân hàng”, “thu mua tôm”, “xoay vốn kinh doanh” nên thỏa thuận với Ma vay tiền theo gói vay ngày, gọi là “tiền đứng” với lãi suất 1%/ngày (tức 365%/năm). Phí vay gọi là “tiền đầu” được Ta và Ma thỏa thuận riêng theo từng gói vay. Tr hợp đến hạn trả vốn nhưng không trả gốc thì Ta còn phải chịu khoản tiền phạt do trả chậm nợ gốc. Ngoài khoản tiền của Ma thì Ma còn huy động tiền của Nguyễn Văn Tr (*tên gọi khác Tr A*) và Nguyễn Văn Tr (*tên gọi khác Tr E*) để cho Ta vay. Khi Ta có nhu cầu vay tiền thì nhắn qua Zalo cho Ma ghi rõ số tiền cần vay, số ngày trả. Được tin nhắn, Ma ghi ảnh màn hình điện thoại gửi qua mạng xã hội Zalo hoặc Facebook cho Tr A, Tr E biết. Sau đó, Tr A, Tr E chuyển tiền cho Ma để cho Ta vay. Nhận được tiền, Ma đưa tiền mặt hoặc dùng 02

số tài khoản của Ma: 22226789 (OCB), 070072051481 (Sacombank) để chuyển tiền cho Ta qua 04 số tài khoản của Ta: 0048101600056789 (OCB), 01234567 (OCB), 1000333666999 (BVBank), 55245678 (ACB). Khi nhận được tiền vay, Ta viết biên nhận, ký tên đưa cho Ma. Ma ghi ảnh màn hình điện thoại về việc chuyển khoản thành công, biên nhận tiền mặt do Ta ký tên và gửi lại cho Tr A, Tr E biết việc đã cho Ta vay. Do không trực tiếp cho Ta vay mà thông qua Ma nên Tr A, Tr E không biết việc Ma thu phí vay và phạt Ta do trả chậm nợ gốc. Số tiền vay Ta thực nhận được Ma tính toán bằng tổng tiền vay thỏa thuận trừ các khoản phí (kể cả tiền phạt do trả chậm nợ gốc của những lần vay trước đó), lãi suất ngày vay, còn lại sẽ chuyển cho Ta. Các khoản vay của Ta, cụ thể:

- **Lần 1:** Ngày 31/03/2022, Ta vay 03 khoản với tổng số tiền 470.000.000đ (tiền của Ma), đã thu trước tiền lãi và phí vay từ Ta, nên số tiền Ta thực nhận là 449.000.000đ, cụ thể:

+ *Khoản vay 1:* Ta vay 150.000.000đ, thời hạn 4 ngày, Ma thu trước tiền lãi 6.000.000đ (lãi hợp pháp 328.767đ, lãi bất hợp pháp 5.671.233đ), phí vay 1.500.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 7.171.233đ.

+ *Khoản vay 2:* Ta vay 250.000.000đ, thời hạn 6 ngày, Ma thu trước tiền lãi 15.000.000đ (lãi hợp pháp 821.918đ, lãi bất hợp pháp 14.178.082đ), phí vay 25.500.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 39.678.082đ.

+ *Khoản vay 3:* Ta vay 70.000.000đ, thời hạn 7 ngày, Ma thu trước tiền lãi 3.500.000đ (lãi hợp pháp 268.493đ, lãi bất hợp pháp 3.231.507đ), phí vay 1.500.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 4.731.507đ.

- **Lần 2:** Ngày 01/4/2022, Ta vay 400.000.000đ (tiền Tr A), thời hạn 4 ngày, Ma thu trước tiền lãi 16.000.000đ (lãi hợp pháp 876.712đ, lãi bất hợp pháp 15.123.188đ), phí vay 14.000.000đ, số tiền Ta thực nhận là 370.000.000đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr A 15.800.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 29.780.822đ (Ma thực nhận 14.090.411đ; Tr A thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 15.690.411đ).

- **Lần 3:** Ngày 02/04/2022, Ta vay 150.000.000đ (tiền Tr A), thời hạn 8 ngày, Ma thu trước tiền lãi 12.000.000đ (lãi hợp pháp 657.534đ, lãi bất hợp pháp 11.342.466đ), Ma không thu tiền phí vay nên số tiền Ta thực nhận là 138.000.000đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr A 6.000.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 11.342.466đ (Ma thực nhận 5.671.233đ; Tr A thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 5.671.233đ).

- **Lần 4:** Ngày 04/04/2022, Ta vay 05 khoản với tổng số tiền 1.070.000.000đ (Tr A 620.000.000đ, Ma 450.000.000đ), Ma đã thu tiền lãi và phí vay từ Ta, nên số tiền Ta thực nhận là 944.000.000đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr A, cụ thể:

+ *Khoản vay 1:* Ta vay 400.000.000đ (tiền Ma), thời hạn 4 ngày, Ma thu trước tiền lãi 16.000.000đ (lãi hợp pháp 876.712đ, lãi bất hợp pháp 15.123.288đ), phí vay 24.000.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 39.123.288đ.

+ *Khoản vay 2:* Ta vay 250.000.000đ (tiền Tr A), thời hạn 6 ngày, Ma thu trước tiền lãi 15.000.000đ (lãi hợp pháp 821.918đ, lãi bất hợp pháp 14.178.082đ),

phí vay 12.000.000đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr A 13.500.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 26.178.082đ (Ma thực nhận 13.089.041đ; Tr A thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 13.089.041đ).

+ *Khoản vay 3*: Ta vay 300.000.000đ (tiền Tr A), thời hạn 7 ngày, Ma thu trước tiền lãi 21.000.000đ (lãi hợp pháp 1.150.685đ, lãi bất hợp pháp 19.849.315đ), phí vay 20.000.000đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr A 20.500.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự là 39.849.315đ (Ma thực nhận 19.924.657đ; Tr A thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 19.924.658đ).

+ *Khoản vay 4*: Ta vay 70.000.000đ (tiền Tr A), thời hạn 8 ngày, Ma thu trước tiền lãi 5.600.000đ (lãi hợp pháp 306.849đ, lãi bất hợp pháp 5.293.151đ), phí vay 2.400.000đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr A 4.000.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 7.693.151đ (Ma thực nhận là 3.846.576đ; Tr A thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 3.846.575đ).

+ *Khoản vay 5*: Ta vay 50.000.000đ (tiền Ma), thời hạn 7 ngày, Ma thu trước tiền lãi 3.500.000đ (lãi hợp pháp 191.781đ, lãi bất hợp pháp 3.308.219đ), phí vay 6.500.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 9.808.219đ.

- **Lần 5**: Ngày 07/04/2022, Ta vay 280.000.000đ (tiền Tr A), thời hạn 3 ngày, Ma thu trước tiền lãi 8.400.000đ (lãi hợp pháp 460.274đ, lãi bất hợp pháp 7.939.726đ), phí vay 6.600.000đ, Ta thực nhận là 265.000.000đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr A 7.500.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 14.539.726 (Ma thực nhận 7.269.863đ; Tr A thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 7.269.863đ).

- **Lần 6**: Ngày 08/04/2022, Ta vay 03 khoản với tổng số tiền 1.100.000.000đ (tiền Tr A), Ma đã thu trước tiền lãi, phí vay và tiền phạt do trả chậm nợ gốc từ Ta, nên Ta thực nhận 1.044.000.000đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr A, cụ thể:

+ *Khoản vay 1*: Ta vay 350.000.000đ, thời hạn 05 ngày, Ma thu trước tiền lãi 17.500.000đ (lãi hợp pháp 958.904đ, lãi bất hợp pháp 16.541.096đ), phí vay và tiền phạt do trả chậm nợ gốc trước đó 28.500.000đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr A 8.750.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 45.041.096đ (Ma thực nhận 36.770.548đ; Tr A thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 8.270.548đ).

+ *Khoản vay 2*: Ta vay 350.000.000đ, thời hạn 05 ngày, Ma thu trước tiền lãi 17.500.000đ (lãi hợp pháp 767.123đ, lãi bất hợp pháp 16.732.877đ), phí vay và tiền phạt do trả chậm nợ gốc trước đó 30.000.000đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr A 8.750.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 45.041.096đ (Ma thực nhận 36.770.548đ; Tr A thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 8.270.548đ).

+ *Khoản vay 3*: Ta vay 400.000.000đ, thời hạn 4 ngày, Ma thu trước tiền lãi 16.000.000đ (lãi hợp pháp 1.095.890đ, lãi bất hợp pháp 14.904.110đ), phí vay 4.000.000đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr A 10.000.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 18.904.110đ (Ma thực nhận 9.452.055đ; Tr A thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 9.452.055đ).

- **Lần 7**: Ngày 09/04/2022, Ta vay 03 khoản với tổng số tiền 1.200.000.000đ (Tiền của Tr A 750.000.000đ, tiền của Ma 450.000.000đ), Ma đã thu trước tiền lãi, phí vay từ Ta, nên Ta thực nhận 917.500.000đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr A, cụ thể:

+ *Khoản vay 1*: Ta vay 450.000.000đ (tiền Ma), thời hạn 06 ngày, Ma thu trước tiền lãi 27.000.000đ (lãi hợp pháp 1.479.452đ, lãi bất hợp pháp 25.520.548đ), phí vay 18.000.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 43.520.548đ.

+ *Khoản vay 2*: Ta vay 500.000.000đ (tiền Tr A), thời hạn 04 ngày, Ma thu trước tiền lãi 20.000.000đ (lãi hợp pháp 1.095.890đ, lãi bất hợp pháp 18.904.110đ), phí vay 3.750.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 22.654.110đ.

+ *Khoản vay 3*: Ta vay 250.000.000đ (tiền Tr A), thời hạn 04 ngày, Ma thu trước tiền lãi 10.000.000đ (lãi hợp pháp 547.945đ, lãi bất hợp pháp 9.452.055đ), phí vay 3.750.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 13.202.055đ.

Khoản vay 2 và 3, chỉ chứng minh được Ma đưa tiền lãi cho Tr A 18.750.000đ, (Ma không nhớ đã đưa tiền lãi của từng khoản vay). Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự của hai khoản vay trên là 35.856.164đ (Ma thực nhận 17.928.082đ; Tr A thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 17.928.082đ).

- **Lần 8**: Ngày 12/04/2022, Ta vay 06 khoản với tổng số tiền 1.870.000.000đ. (Tr A 1.140.000.000đ, Ma 730.000.000đ), Ma thu trước tiền lãi, phí vay từ Ta, nên Ta thực nhận 1.750.000.000đ, Ma chưa đưa tiền lãi cho Tr A, cụ thể:

+ *Khoản vay 1*: Ta vay 300.000.000đ, thời hạn 07 ngày, Ma thu trước tiền lãi 21.000.000đ (lãi hợp pháp 1.150.685đ, lãi bất hợp pháp 19.849.315đ), phí vay 2.300.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 22.149.315đ.

+ *Khoản vay 2*: Ta vay 400.000.000đ, thời hạn 06 ngày, Ma thu trước tiền lãi 24.000.000đ (lãi hợp pháp 1.315.068đ, lãi bất hợp pháp 22.684.932đ), phí vay 2.300.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 24.984.932đ.

+ *Khoản vay 3*: Ta vay 70.000.000đ, thời hạn 03 ngày, Ma thu trước tiền lãi 2.100.000đ (lãi hợp pháp 115.068đ, lãi bất hợp pháp 20.884.932đ), phí vay 2.300.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 4.284.932đ.

+ *Khoản vay 4*: Ta vay 500.000.000đ, thời hạn 07 ngày, Ma thu trước tiền lãi 35.000.000đ (lãi hợp pháp 1.917.808đ, lãi bất hợp pháp 33.082.192đ), phí vay 2.300.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 35.382.192đ.

+ *Khoản vay 5*: Ta vay 350.000.000đ, thời hạn 04 ngày, Ma thu trước tiền lãi 14.000.000đ (lãi hợp pháp 767.123đ, lãi bất hợp pháp 13.232.877đ), phí vay 2.300.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 15.532.877đ.

+ *Khoản vay 6*: Ta vay 250.000.000đ, thời hạn 04 ngày, Ma thu trước tiền lãi 10.000.000đ (lãi hợp pháp 547.945đ, lãi bất hợp pháp 9.452.055đ), phí vay 2.300.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 11.752.055đ.

Các khoản vay trên, không chứng minh được số tiền 1.140.000.000đ mà Tr A đưa cho Ma đã cho vay vào khoản nào; mặt khác Ma chưa đưa tiền lãi cho Tr A nên không có căn cứ buộc Tr A chịu trách nhiệm hình sự với số tiền thu lợi bất chính của các khoản vay này.

- **Lần 9**: Ngày 13/04/2022, Ta vay 200.000.000đ (tiền Tr A), thời hạn 04 ngày, Ma thu trước tiền lãi 8.000.000đ (lãi hợp pháp 438.356đ, lãi bất hợp pháp

7.561.644đ), phí vay và tiền phạt do trả chậm nợ gốc 64.500.000đ nên Ta thực nhận 127.500.000đ. Ma đã đưa tiền lãi cho Tr A 35.250.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 73.061.644đ (Ma thực nhận 37.030.822đ; Tr A thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 35.030.822đ).

- **Lần 10:** Ngày 14/04/2022, Ta vay 03 khoản với tổng số tiền 1.030.000.000đ (Tr A 480.000.000đ, Ma 550.000.000đ), Ma đã thu tiền lãi, phí vay từ Ta, nên Ta thực nhận là 926.500.000đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr A, cụ thể:

+ *Khoản vay 1:* Ta vay 500.000.000đ, thời hạn 07 ngày, Ma thu trước tiền lãi 35.000.000đ (lãi hợp pháp 1.917.808đ, lãi bất hợp pháp 33.082.192đ), phí vay 12.033.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 45.115.192đ

+ *Khoản vay 2:* Ta vay 280.000.000đ, thời hạn 08 ngày, Ma thu trước tiền lãi 22.400.000đ (lãi hợp pháp 1.227.397đ, lãi bất hợp pháp 21.172.603đ), phí vay 12.033.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 33.205.603đ.

+ *Khoản vay 3:* Ta vay 250.000.000đ, thời hạn 04 ngày, Ma thu trước tiền lãi 10.000.000đ (lãi hợp pháp 547.945đ, lãi bất hợp pháp 9.452.055đ), phí vay 12.033.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 21.485.055đ.

Các khoản vay trên, chỉ chứng minh được Ma đưa tiền lãi cho Tr A 14.500.000đ, (Ma không nhớ đã đưa tiền lãi của từng khoản vay). Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự là 99.805.850đ (Ma thực nhận 85.831.877đ; Tr A thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 13.973.973đ).

- **Lần 11:** Ngày 15/04/2022, Ta vay 03 khoản với tổng số tiền 550.000.000đ (Tr A 480.000.000đ, Ma 70.000.000đ), Ma thu trước tiền lãi, phí vay và tiền phạt do trả chậm nợ gốc, nên Ta thực nhận là 446.000.000đ, Ma chưa đưa tiền lãi cho Tr A, cụ thể:

+ *Khoản vay 1:* Ta vay 220.000.000đ (tiền Tr A), thời hạn 04 ngày, Ma thu trước tiền lãi 8.800.000đ (lãi hợp pháp 482.192đ, lãi bất hợp pháp 8.317.808đ), phí vay 27.333.333đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 35.651.141đ.

+ *Khoản vay 2:* Ta vay 260.000.000đ (tiền Tr A), thời hạn 04 ngày, Ma thu trước tiền lãi 10.400.000đ (lãi hợp pháp 569.863đ, lãi bất hợp pháp 9.830.137đ), phí vay 27.333.333đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 37.163.470đ.

+ *Khoản vay 3:* Ta vay 70.000.000đ (tiền Ma), thời hạn 04 ngày, Ma thu trước tiền lãi 2.800.000đ (lãi hợp pháp 153.425đ, lãi bất hợp pháp 2.646.575đ), phí vay 27.333.333đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 29.279.908đ.

Khoản vay 1 và 2 với số tiền 480.000.000đ do Tr A đưa, tiền lãi 19.200.000đ (lãi hợp pháp 1.052.055đ, lãi bất hợp pháp 18.147.945đ). Việc Ma chưa đưa tiền lãi cho Tr A là nguyên nhân ngoài ý muốn nên buộc Tr A chịu trách nhiệm hình sự với số tiền thu lợi bất chính nhằm đạt được 18.147.945đ.

- **Lần 12:** Ngày 16/04/2022, Ta vay 500.000.000đ (tiền Tr A), thời hạn 07 ngày, Ma thu trước tiền lãi 30.000.000đ (lãi hợp pháp 1.917.808đ, lãi bất hợp pháp 20.082.192đ), phí vay 25.000.000đ, nên Ta thực nhận 445.000.000đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr A số tiền 25.000.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 53.082.192đ (Ma thực nhận 29.041.096đ; Tr A thu lợi bất chính chịu trách

nhiệm hình sự 24.041.096đ).

- **Lần 13:** Ngày 18/04/2022, Ta vay 04 khoản với tổng số tiền 1.780.000.000đ (Tr A 1.580.000.000đ, Ma 200.000.000đ), Ma thu trước tiền lãi và phí vay, nên Ta thực nhận 1.556.000.000đ, nhưng Ma chỉ đưa tiền lãi cho Tr A 03 khoản, cụ thể:

+ *Khoản vay 1:* Ta vay 480.000.000đ (tiền Tr A), thời hạn 04 ngày, Ma thu trước tiền lãi 19.200.000đ (lãi hợp pháp 1.052.055đ, lãi bất hợp pháp 18.147.945đ), phí vay 14.800.000đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr A 14.500.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 32.947.945đ (Ma thực nhận 18.973.972đ; Tr A thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 13.973.973đ).

+ *Khoản vay 2:* Ta vay 500.000.000đ (tiền Tr A), thời hạn 04 ngày, Ma thu trước tiền lãi 20.000.000đ (lãi hợp pháp 1.095.890đ, lãi bất hợp pháp 18.904.110đ), phí vay 80.000.000đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr A 28.750.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 98.904.110đ (Ma thực nhận là 70.702.055đ; Tr A thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 28.202.055đ).

+ *Khoản vay 3:* Ta vay 450.000.000đ (tiền Tr A), thời hạn 04 ngày, Ma thu trước tiền lãi 18.000.000đ (lãi hợp pháp 986.301đ, lãi bất hợp pháp 17.013.699đ), phí vay 20.000.000đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr A 17.250.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 37.013.699đ (Ma thực nhận 20.256.850đ; Tr A thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 16.756.849đ).

+ *Khoản vay 4:* Ta vay 350.000.000đ (Tr A 150.000.000đ, Ma 200.000.000đ), thời hạn 05 ngày, Ma thu trước tiền lãi 17.500.000đ (lãi hợp pháp 958.904đ, lãi bất hợp pháp 16.541.096đ), phí vay 35.000.000đ, Ma chưa đưa tiền lãi cho Tr A. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 51.541.096đ.

Khoản vay thứ 4, tiền lãi của Tr A 7.500.000đ (lãi hợp pháp 410.000đ, lãi bất hợp pháp 7.090.000đ). Việc Ma chưa đưa tiền lãi cho Tr A là nguyên nhân ngoài ý muốn nên buộc Tr A chịu trách nhiệm hình sự với số tiền thu lợi bất chính nhằm đạt được 7.090.000đ.

- **Lần 14:** Ngày 19/04/2022, Ta vay 05 khoản với tổng số tiền 1.280.000.000đ (Tr A 592.500.000đ, Ma 687.500.000đ), Ma đã thu trước tiền lãi và phí vay, nên số tiền Ta thực nhận là 917.500.000đ, Ma chưa đưa tiền lãi cho Tr A, cụ thể:

+ *Khoản vay 1:* Ta vay 300.000.000đ, thời hạn 08 ngày, Ma thu trước tiền lãi 24.000.000đ (lãi hợp pháp 1.315.068đ, lãi bất hợp pháp 22.684.932đ), phí vay 16.000.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 38.684.932đ.

+ *Khoản vay 2:* Ta vay 350.000.000đ, thời hạn 07 ngày, Ma thu trước tiền lãi 14.000.000đ (lãi hợp pháp 767.123đ, lãi bất hợp pháp 13.232.877đ), phí vay 23.525.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 36.757.877đ.

+ *Khoản vay 3:* Ta vay 250.000.000đ, thời hạn 04 ngày, Ma thu trước tiền lãi 10.000.000đ (lãi hợp pháp 547.945đ, lãi bất hợp pháp 9.452.055đ), phí vay 23.525.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 32.977.055đ.

+ *Khoản vay 4:* Ta vay 300.000.000đ, thời hạn 04 ngày, Ma thu trước tiền lãi 12.000.000đ (lãi hợp pháp 657.534đ, lãi bất hợp pháp 11.342.466đ), phí vay 23.525.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 34.867.466đ.

+ *Khoản vay 5*: Ta vay 80.000.000đ, thời hạn 03 ngày, Ma thu trước tiền lãi 2.400.000đ (lãi hợp pháp 131.507đ, lãi bất hợp pháp 2.268.493đ), phí vay 23.525.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 25.793.493đ.

Các khoản vay trên Tr A đưa Ma 592.500.000đ nhưng không chứng minh được đã cho vay ở khoản vay nào; mặt khác Ma chưa đưa tiền lãi cho Tr A nên không có căn cứ buộc Tr A chịu trách nhiệm hình sự với số tiền thu lợi bất chính nhằm đạt được.

- **Lần 15**: Ngày 20/04/2022, Ta vay 03 khoản với tổng số tiền là 1.050.000.000đ (Tr A 950.000.000đ, Ma 100.000.000đ), Ma đã thu trước tiền lãi, nên Ta thực nhận 1.017.500.000đ, nhưng Ma chỉ chuyển tiền lãi cho Tr A ở khoản vay thứ 3, còn các khoản khác chưa chuyển, cụ thể:

+ *Khoản vay 1*: Ta vay 450.000.000đ, thời hạn 04 ngày, Ma thu trước tiền lãi 18.000.000đ (lãi hợp pháp 986.301đ, lãi bất hợp pháp 17.013.699đ). Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 17.013.699đ.

+ *Khoản vay 2*: Ta vay 350.000.000đ, thời hạn 03 ngày, Ma thu trước tiền lãi 7.000.000đ (lãi hợp pháp 575.342đ, lãi bất hợp pháp 6.424.658đ). Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 6.424.658đ.

+ *Khoản vay 3*: Ta vay 250.000.000đ (tiền Tr A), thời hạn 03 ngày, Ma thu trước tiền lãi 7.500.000đ (lãi hợp pháp 410.959đ, lãi bất hợp pháp 7.089.041đ), phí vay 5.000.000đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr A 6.250.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 12.089.041đ (Ma thực nhận 6.044.520đ; Tr A thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 6.044.521đ).

Khoản vay thứ 1 và 2, không chứng minh được số tiền mà Tr A đưa cho Ma đã cho vay ở khoản vay nào; mặt khác Ma chưa đưa tiền lãi cho Tr A nên không có căn cứ buộc Tr A chịu trách nhiệm hình sự với số tiền thu lợi bất chính nhằm đạt được.

- **Lần 16**: Ngày 21/04/2022, Ta vay 04 khoản với tổng số tiền 1.550.000.000đ (tiền Ma), Ma đã thu trước tiền lãi, phí vay và tiền phạt do trả chậm nợ gốc trước đó, nên số tiền Ta thực nhận 855.500.000đ, cụ thể:

+ *Khoản vay 1*: Ta vay 400.000.000đ, thời hạn 04 ngày, Ma thu trước tiền lãi 16.000.000đ (lãi hợp pháp 876.712đ, lãi bất hợp pháp 15.123.288đ), phí vay và tiền phạt do trả chậm nợ gốc 79.125.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 94.248.288đ.

+ *Khoản vay 2*: Ta vay 400.000.000đ, thời hạn 04 ngày, Ma thu trước tiền lãi 16.000.000đ (lãi hợp pháp 876.712đ, lãi bất hợp pháp 15.123.288đ), phí vay và tiền phạt do trả chậm nợ gốc 79.125.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 94.248.288đ.

+ *Khoản vay 3*: Ta vay 350.000.000đ, thời hạn 04 ngày, Ma thu trước tiền lãi 14.000.000đ (lãi hợp pháp 767.123đ, lãi bất hợp pháp 13.232.877đ), phí vay và tiền phạt do trả chậm nợ gốc 79.125.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 92.357.877đ.

+ *Khoản vay 4*: Ta vay 400.000.000đ, thời hạn 08 ngày, Ma thu trước tiền lãi

32.000.000đ (lãi hợp pháp 1.753.425đ, lãi bất hợp pháp 30.246.575đ), phí vay và tiền phạt do trả chậm nợ gốc 79.125.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 109.371.575đ.

- **Lần 17:** Ngày 22/04/2022, Ta vay 02 khoản với tổng số tiền 780.000.000đ (Tr A 600.000.000đ, Ma 180.000.000đ), Ma đã thu tiền lãi và phí vay và tiền phạt do trả chậm nợ gốc trước đó, nên Ta thực nhận là 570.000.000đ, Ma chưa đưa tiền lãi cho Tr A, cụ thể:

+ *Khoản vay 1:* Ta vay 400.000.000đ (tiền Tr A), thời hạn 8 ngày, Ma thu trước tiền lãi 32.000.000đ (lãi hợp pháp 1.753.425đ, lãi bất hợp pháp 30.246.575đ), phí vay và tiền phạt do trả chậm nợ gốc 81.400.000đ, Ma chưa đưa tiền lãi cho Tr A. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 111.646.575đ.

+ *Khoản vay 2:* Ta vay 380.000.000đ (Tr A 200.000.000đ, Ma 180.000.000đ), thời hạn 4 ngày, Ma thu trước tiền lãi 15.200.000đ (lãi hợp pháp 832.877đ, lãi bất hợp pháp 14.367.123đ), phí vay và tiền phạt do trả chậm nợ gốc 81.400.000đ, Ma chưa đưa tiền lãi cho Tr A. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 95.767.123đ.

Các khoản vay trên có căn cứ xác định số tiền Tr A đưa cho Ma cho vay khoản 1 là 400.000.000đ, tiền lãi 32.000.000đ (lãi bất hợp pháp 30.246.575đ); khoản 2 là 200.000.000đ, tiền lãi 8.000.000đ (lãi bất hợp pháp 7.561.644đ). Việc Ma chưa đưa tiền lãi cho Tr A là nguyên nhân ngoài ý muốn nên buộc Tr A chịu trách nhiệm hình sự với số tiền thu lợi bất chính nhằm đạt được là $37.808.219đ = 30.246.575đ + 7.561.644đ$.

- **Lần 18:** Ngày 23/04/2022, Ta vay 04 khoản với tổng số tiền 1.700.000.000đ (tiền Ma), Ma đã thu trước tiền lãi, phí vay nên số tiền Ta thực nhận là 1.533.500.000đ, cụ thể:

+ *Khoản vay 1:* Ta vay 400.000.000đ, thời hạn 08 ngày, Ma thu trước tiền lãi 32.000.000đ (lãi hợp pháp 1.753.425đ, lãi bất hợp pháp 30.246.575đ), phí vay 14.125.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 44.371.575đ.

+ *Khoản vay 2:* Ta vay 300.000.000đ, thời hạn 04 ngày, Ma thu trước tiền lãi 12.000.000đ (lãi hợp pháp 657.534đ, lãi bất hợp pháp 11.342.466đ), phí vay 14.125.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 25.467.466đ.

+ *Khoản vay 3:* Ta vay 350.000.000đ, thời hạn 04 ngày, Ma thu trước tiền lãi 14.000.000đ (lãi hợp pháp 767.123đ, lãi bất hợp pháp 13.232.877đ), phí vay 14.125.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 27.357.877đ.

+ *Khoản vay 4:* Ta vay 650.000.000đ, thời hạn 08 ngày, Ma thu trước tiền lãi 52.000.000đ (lãi hợp pháp 2.849.315đ, lãi bất hợp pháp 49.150.685đ), phí vay 14.125.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 63.275.685đ.

- **Lần 19:** Ngày 25/04/2022, Ta vay 04 khoản với tổng số tiền 1.070.000.000đ, (Tr A 270.000.000đ, Ma 800.000.000đ). Ma đã thu tiền lãi, phí vay và tiền phạt do trả chậm nợ gốc trước đó, nên Ta thực nhận 950.000.000đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr A, cụ thể:

+ *Khoản vay 1:* Ta vay 180.000.000đ (tiền Tr A), thời hạn 03 ngày, Ma thu

trước tiền lãi 5.400.000đ (lãi hợp pháp 295.890đ, lãi bất hợp pháp 5.104.110đ), phí vay và tiền phạt do trả chậm nợ gốc 25.475.000đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr A 4.666.666đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 30.579.110đ (Ma thực nhận 26.060.389đ; Tr A thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 4.518.721đ).

+ *Khoản vay 2*: Ta vay 90.000.000đ (tiền Tr A), thời hạn 03 ngày, Ma thu trước tiền lãi 2.700.000đ (lãi hợp pháp 147.945đ, lãi bất hợp pháp 2.552.055đ), phí vay và tiền phạt do trả chậm nợ gốc 25.475.000đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr A 2.333.334đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 28.027.055đ (Ma thực nhận 25.767.694đ; Tr A thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 2.259.361đ).

+ *Khoản vay 3*: Ta vay 200.000.000đ (tiền Ma), thời hạn 04 ngày, Ma thu trước tiền lãi 8.000.000đ (lãi hợp pháp 438.356đ, lãi bất hợp pháp 7.561.644đ), phí vay và tiền phạt do trả chậm nợ gốc 25.4750.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 33.036.644đ.

+ *Khoản vay 4*: Ta vay 600.000.000đ (tiền Ma), thời hạn 02 ngày, Ma thu trước tiền lãi 12.000.000đ (lãi hợp pháp 657.534đ, lãi bất hợp pháp 11.342.466đ), phí vay và tiền phạt do trả chậm nợ gốc 25.4750.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 36.817.466đ.

- **Lần 20**: Ngày 26/04/2022, Ta vay 02 khoản với tổng số tiền 760.000.000đ (tiền của Ma), Ma đã thu trước tiền lãi và phí vay, nên Ta thực nhận 711.000.000đ, cụ thể:

+ *Khoản vay 1*: Ta vay 420.000.000đ, thời hạn 04 ngày, Ma thu trước tiền lãi 16.800.000đ (lãi hợp pháp 920.548đ, lãi bất hợp pháp 15.879.452đ), phí vay 9.800.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 25.679.452đ.

+ *Khoản vay 2*: Ta vay 340.000.000đ, thời hạn 04 ngày, Ma thu trước tiền lãi 13.600.000đ (lãi hợp pháp 745.205đ, lãi bất hợp pháp 12.854.795đ), phí vay 9.800.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 22.654.795đ.

- **Lần 21**: Ngày 27/04/2022, Ta vay 160.000.000đ (tiền Ma), thời hạn 03 ngày, Ma thu trước tiền lãi 4.800.000đ (lãi hợp pháp 263.014đ, lãi bất hợp pháp 4.536.986đ), phí vay 10.200.000đ, nên Ta thực nhận 145.000.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 14.736.986đ.

- **Lần 22**: Ngày 28/04/2022, Ta vay 02 khoản với tổng số tiền 470.000.000đ (tiền của Tr A), Ma đã thu tiền lãi và phí vay nên Ta thực nhận 400.050.000đ, Ma chưa đưa tiền lãi cho Tr A, cụ thể:

+ *Khoản vay 1*: Ta vay 70.000.000đ, thời hạn 07 ngày, Ma thu trước tiền lãi 4.900.000đ (lãi hợp pháp 268.493đ, lãi bất hợp pháp 4.631.507đ), phí vay 20.525.000đ. Ma chưa đưa tiền lãi cho Tr A. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 25.156.507đ.

+ *Khoản vay 2*: Ta vay 400.000.000đ, thời hạn 06 ngày, Ma thu trước tiền lãi 24.000.000đ (lãi hợp pháp 1.315.068đ, lãi bất hợp pháp 22.684.932đ), phí vay 20.525.000đ. Ma chưa đưa tiền lãi cho Tr A. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 43.209.932đ.

Đối với các lần cho vay này, có căn cứ xác định số tiền Tr A đưa cho Ma đã

cho vay khoản vay 1 là 70.000.000đ, tiền lãi 4.900.000đ (lãi bất hợp pháp 4.631.507đ); khoản 2 là 400.000.000đ, tiền lãi 24.000.000đ (lãi bất hợp pháp 22.684.932đ). Việc Ma chưa đưa tiền lãi cho Tr A là nguyên nhân ngoài ý muốn nên buộc Tr A chịu trách nhiệm hình sự với số tiền thu lợi bất chính nhằm đạt được $27.316.439đ = 4.631.507đ + 22.684.932đ$.

- **Lần 23:** Ngày 07/05/2022, Ta vay 350.000.000đ (tiền Ma), thời hạn 04 ngày, Ma thu trước tiền lãi 14.000.000đ (lãi hợp pháp 767.123đ, lãi bất hợp pháp 13.232.877đ), phí vay và tiền phạt do trả chậm nợ gốc 231.000.000đ, nên Ta thực nhận 105.000.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 244.232.877đ.

- **Lần 24:** Ngày 10/05/2022, Ta vay 02 khoản với tổng số tiền 670.000.000đ, (Tr A 450.000.000đ, Ma 220.000.000đ), Ma đã thu trước tiền lãi, phí vay nên Ta thực nhận 594.000.000đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr A, cụ thể:

+ *Khoản vay 1:* Ta vay 450.000.000đ (tiền Tr A), thời hạn 07 ngày, Ma thu trước tiền lãi 31.500.000đ (lãi hợp pháp 1.726.027đ, lãi bất hợp pháp 29.773.973đ), phí vay 22.950.000đ, Ma đưa tiền lãi cho Tr A số tiền 27.500.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 53.723.973đ (Ma thực nhận 26.636.987đ; Tr A thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 26.636.986đ).

+ *Khoản vay 2:* Ta vay 220.000.000đ (tiền Ma), thời hạn 03 ngày, Ma thu trước tiền lãi 6.600.000đ (lãi hợp pháp 361.644đ, lãi bất hợp pháp 6.238.356đ), phí vay 22.950.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 29.188.356đ.

- **Lần 25:** Ngày 11/05/2022, Ta vay 02 khoản với tổng số tiền 620.000.000đ, (Tr A 220.000.000đ, Ma 400.000.000đ), Ma đã thu trước tiền lãi, phí vay nên Ta thực nhận 569.000.000đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr A, cụ thể:

+ *Khoản vay 1:* Ta vay 400.000.000đ (tiền Ma), thời hạn 04 ngày, Ma thu trước tiền lãi 16.000.000đ (lãi hợp pháp 876.712đ, lãi bất hợp pháp 15.123.288đ), phí vay 19.200.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 34.323.288đ.

+ *Khoản vay 2:* Ta vay 220.000.000đ (tiền Tr A), thời hạn 03 ngày, Ma thu trước tiền lãi 6.600.000đ (lãi hợp pháp 361.644đ, lãi bất hợp pháp 6.238.356đ), phí vay 19.200.000đ, Ma đưa tiền lãi cho Tr A số tiền 8.000.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 25.438.356đ (Ma thực nhận 17.619.178đ; Tr A thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 7.819.178đ).

- **Lần 26:** Ngày 17/05/2022, Ta vay 02 khoản với tổng số tiền 620.000.000đ, (tiền của Ma), Ma đã thu trước tiền lãi, phí vay và tiền phạt do trả chậm nợ gốc nên Ta thực nhận 293.000.000đ, cụ thể:

+ *Khoản vay 1:* Ta vay 300.000.000đ, thời hạn 04 ngày, Ma thu trước tiền lãi 12.000.000đ (lãi hợp pháp 657.534đ, lãi bất hợp pháp 11.342.466đ), phí vay và tiền phạt do trả chậm nợ gốc 136.900.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 148.242.466đ.

+ *Khoản vay 2:* Ta vay 280.000.000đ, thời hạn 04 ngày, Ma thu trước tiền lãi 11.000.000đ (lãi hợp pháp 613.699đ, lãi bất hợp pháp 10.386.301đ), phí vay và tiền phạt do trả chậm nợ gốc 136.900.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 147.486.301đ.

- **Lần 27:** Ngày 19/05/2022, Ta vay 02 khoản với tổng số tiền 1.050.000.000đ, (Tr A 220.000.000đ, Ma 830.000.000đ). Ma đã thu tiền lãi, phí vay và tiền phạt do trả chậm nợ gốc nên Ta thực nhận 703.000.000đ, Ma chưa đưa tiền lãi cho Tr A, cụ thể:

+ *Khoản vay 1:* Ta vay 350.000.000đ, thời hạn 04 ngày, Ma thu trước tiền lãi 14.000.000đ (lãi hợp pháp 767.123đ, lãi bất hợp pháp 13.232.877đ), phí vay và tiền phạt do trả chậm nợ gốc 138.500.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 151.732.877đ.

+ *Khoản vay 2:* Ta vay 700.000.000đ, thời hạn 08 ngày, Ma thu trước tiền lãi 56.000.000đ (lãi hợp pháp 3.068.493đ, lãi bất hợp pháp 52.931.507đ), phí vay và tiền phạt do trả chậm nợ gốc 138.500.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 191.431.507đ.

Trong các lần cho vay này, không chứng minh được số tiền 220.000.000đ mà Tr A đưa cho Ma đã cho vay vào lần nào, của gói vay nào; mặt khác Ma chưa đưa tiền lãi cho Tr A nên không có căn cứ buộc Tr A chịu trách nhiệm hình sự với số tiền thu lợi bất chính nhằm đạt được.

- **Lần 28:** Ngày 20/05/2022, Ta vay 04 khoản với tổng số tiền 1.360.000.000đ, (Tr A 936.200.000đ, Tr E 250.000.000đ, Ma 173.800.000đ), Ma đã thu trước tiền lãi, phí vay nên Ta thực nhận 1.185.500.000đ, Ma chỉ đưa tiền lãi cho Tr A nhưng chưa đưa tiền lãi cho Tr E, cụ thể:

+ *Khoản vay 1:* Ta vay 380.000.000đ, thời hạn 07 ngày, Ma thu trước tiền lãi 26.600.000đ (lãi hợp pháp 1.457.534đ, lãi bất hợp pháp 25.142.466đ), phí vay 21.175.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 46.317.466đ.

+ *Khoản vay 2:* Ta vay 400.000.000đ (tiền Tr A), thời hạn 07 ngày, Ma thu trước tiền lãi 28.000.000đ (lãi hợp pháp 1.534.247đ, lãi bất hợp pháp 26.465.753đ), phí vay 21.175.000đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr A 23.500.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự là 47.640.753đ, (Ma thực nhận 24.907.876đ; Tr A thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 22.732.877đ).

+ *Khoản vay 3:* Ta vay 280.000.000đ, thời hạn 04 ngày, Ma thu trước tiền lãi 11.200.000đ (lãi hợp pháp 613.699đ, lãi bất hợp pháp 10.586.301đ), phí vay 21.175.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 31.761.301đ.

+ *Khoản vay 4:* Ta vay 300.000.000đ, thời hạn 08 ngày, Ma thu trước tiền lãi 24.000.000đ (lãi hợp pháp 1.315.068đ, lãi bất hợp pháp 22.684.932đ), phí vay 21.175.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 43.859.932đ.

Các khoản vay thứ 1, thứ 3 và thứ 4: tổng số tiền vay là 960.000.000đ, trong đó xác định số tiền Tr A đưa cho Ma để cho vay 536.200.000đ (Ma không nhớ số tiền cụ thể của từng lần vay), Ma đã đưa tiền lãi cho Tr A tổng số tiền 8.400.000đ (lãi bất hợp pháp 8.071.233đ). Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 121.938.699đ, (Ma thực nhận 113.867.466đ; Tr A thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 8.071.233đ).

Đối với Tr E, không chứng minh được số tiền mà Tr E đưa cho Ma đã cho vay vào lần nào, của gói vay nào; mặt khác Ma chưa đưa tiền lãi nên không có căn cứ buộc Tr E chịu trách nhiệm hình sự với số tiền thu lợi bất chính nhằm đạt được.

- **Lần 29:** Ngày 21/05/2022, Ta vay 02 khoản với tổng số tiền 470.000.000đ (tiền Ma) Ma đã thu trước tiền lãi, phí vay nên số tiền Ta thực nhận là 418.000.000đ, cụ thể:

+ *Khoản vay 1:* Ta vay 70.000.000đ, thời hạn 06 ngày, Ma thu trước tiền lãi 4.200.000đ (lãi hợp pháp 230.137đ, lãi bất hợp pháp 3.969.863đ), phí vay 14.900.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 18.869.863đ.

+ *Khoản vay 2:* Ta vay 400.000.000đ, thời hạn 07 ngày, Ma thu trước tiền lãi 28.000.000đ (lãi hợp pháp 1.534.247đ, lãi bất hợp pháp 26.465.753đ), phí vay 14.900.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 41.365.753đ.

- **Lần 30:** Ngày 23/05/2022, Ta vay 04 khoản: Tổng số tiền 1.350.000.000đ, (Tr A 470.000.000đ, Tr E 600.000.000đ, Ma 280.000.000đ), Ma đã thu trước tiền lãi, phí vay và tiền phạt do trả chậm nợ gốc nên Ta thực nhận 1.128.000.000đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr A, Tr E, cụ thể:

+ *Khoản vay 1:* Ta vay 600.000.000đ (tiền Tr E), thời hạn 07 ngày, Ma thu trước tiền lãi 42.000.000đ (lãi hợp pháp 2.301.370đ, lãi bất hợp pháp 39.698.630đ), phí vay 33.250.000đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr E 40.250.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 72.948.630đ (Ma thực nhận 33.599.315đ; Tr E thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 39.099.315đ).

+ *Khoản vay 2:* Ta vay 300.000.000đ (tiền Tr A), thời hạn 08 ngày, Ma thu trước tiền lãi 24.000.000đ (lãi hợp pháp 1.315.068đ, lãi bất hợp pháp 22.684.932đ), phí vay 33.250.000đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr A 15.000.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 55.934.932đ (Ma thực nhận là 41.592.466đ; Tr A thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 14.342.466đ).

+ *Khoản vay 3:* Ta vay 250.000.000đ, thời hạn 04 ngày, Ma thu trước tiền lãi 10.000.000đ (lãi hợp pháp 547.945đ, lãi bất hợp pháp 9.452.055đ), phí vay 33.250.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 42.702.055đ.

+ *Khoản vay 4:* Ta vay 200.000.000đ, thời hạn 07 ngày, Ma thu trước tiền lãi 14.000.000đ (lãi hợp pháp 767.123đ, lãi bất hợp pháp 13.232.877đ), phí vay 33.250.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 46.482.877đ.

Khoản vay thứ 3 và 4, tổng số tiền Tr A đưa cho Ma là 170.000.000đ, không chứng minh được Ma đã đưa Ta ở khoản vay nào; mặt khác Ma chưa đưa tiền lãi nên không có căn cứ buộc Tr A chịu trách nhiệm hình sự với số tiền thu lợi bất chính nhằm đạt được.

- **Lần 31:** Ngày 24/05/2022, Ta vay 03 khoản với tổng số tiền 1.050.000.000đ, (Tr A 100.000.000đ, Tr E 580.000.000đ, Ma 370.000.000đ), Ma đã thu trước tiền lãi, phí vay nên Ta thực nhận là 801.000.000đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr A, Tr E, cụ thể:

+ *Khoản vay 1:* Ta vay 470.000.000đ, thời hạn 08 ngày, Ma thu trước tiền lãi 37.600.000đ (lãi hợp pháp 2.060.274đ, lãi bất hợp pháp 35.539.726đ), phí vay 27.333.333đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 62.873.059đ.

+ *Khoản vay 2:* Ta vay 280.000.000đ, thời hạn 04 ngày, Ma thu trước tiền lãi 11.200.000đ (lãi hợp pháp 613.699đ, lãi bất hợp pháp 10.586.301đ), phí vay

27.333.333đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 37.919.634đ,

+ *Khoản vay 3*: Ta vay 300.000.000đ (tiền Tr A 100.000.000đ), thời hạn 04 ngày, Ma thu trước tiền lãi 10.000.000đ (lãi hợp pháp 657.534đ, lãi bất hợp pháp 9.342.466đ), phí vay 27.333.333đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr A 10.000.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 38.675.799đ, (Ma thực nhận 29.004.566đ; Tr A thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 9.671.233đ).

Các khoản vay thứ 1 và thứ 2: tổng số tiền vay là 750.000.000đ, trong đó xác định số tiền Tr E đưa cho Ma để cho vay là 580.000.000đ (Ma không nhớ số tiền cụ thể của từng lần vay), Ma đã đưa tiền lãi cho Tr E tổng số tiền 22.000.000đ (lãi bất hợp pháp 21.364.384đ). Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự là 100.792.693đ, (Ma thực nhận 79.428.309đ; Tr E thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 21.364.384đ).

- **Lần 32**: Ngày 25/05/2022, Ta vay 02 khoản với tổng số tiền 1.130.000.000đ, (Tr A 1.128.000.000đ, Ma 2.000.000đ), Ma thu trước tiền lãi, phí vay nên Ta thực nhận là 994.000.000đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr A, cụ thể:

+ *Khoản vay 1*: Ta vay 780.000.000đ, thời hạn 08 ngày, Ma thu trước tiền lãi 62.400.000đ (lãi hợp pháp 3.419.178đ, lãi bất hợp pháp 58.980.822đ), phí vay 30.600.000đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr A 42.500.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 89.580.822đ, (Ma thực nhận 48.790.411đ; Tr A thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 40.790.411đ).

+ *Khoản vay 2*: Ta vay 350.000.000đ, thời hạn 07 ngày, Ma thu trước tiền lãi 24.500.000đ (lãi hợp pháp 1.342.466đ, lãi bất hợp pháp 23.157.534đ), phí vay 18.500.000đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr A 16.500.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 41.657.534đ (Ma thực nhận 25.282.767đ; Tr A thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 15.828.767đ).

- **Lần 33**: Ngày 27/05/2022, Ta vay 750.000.000đ (tiền Tr A), thời hạn 08 ngày, Ma thu trước tiền lãi 60.000.000đ (lãi hợp pháp 3.287.671đ, lãi bất hợp pháp 56.712.329đ), phí vay và tiền phạt do trả chậm nợ gốc 230.000.000đ nên Ta thực nhận 460.000.000đ, Ma chưa đưa tiền lãi cho Tr A. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 286.712.329đ.

Đối với Tr A, có căn cứ xác định số tiền 750.000.000đ đã đưa cho Ma cho vay và tiền lãi là 60.000.000đ (lãi hợp pháp 3.287.671đ, lãi bất hợp pháp 56.712.329đ). Việc Ma chưa đưa tiền lãi cho Tr A là nguyên nhân ngoài ý muốn nên buộc Tr A chịu trách nhiệm hình sự với số tiền thu lợi bất chính nhằm đạt được 56.712.329đ.

- **Lần 34**: Ngày 28/05/2022 Ta vay 360.000.000đ (Tr A 310.000.000đ, Ma 50.000.000đ), thời hạn 08 ngày, Ma thu lãi 28.800.000đ (lãi hợp pháp 1.578.082đ, lãi bất hợp pháp 27.221.918đ), phí vay 13.200.000đ nên Ta thực nhận 318.000.000đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr A 21.000.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 40.421.918đ (Ma thực nhận 20.210.959đ; Tr A thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 20.210.959đ).

- **Lần 35**: Ngày 31/05/2022, Ta vay 02 khoản với tổng số tiền 740.000.000đ,

(Tr A 148.000.000đ, Tr E 450.000.000đ, Ma 142.000.000đ), Ma thu trước tiền lãi, phí vay và tiền phạt do trả chậm nợ gốc nên Ta thực nhận 171.000.000đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr E, nhưng chưa đưa tiền lãi cho Tr A, cụ thể:

+ *Khoản vay 1*: Ta vay 500.000.000đ (Tr E 450.000.000đ, Ma 50.000.000đ), thời hạn 07 ngày, Ma thu trước tiền lãi 35.000.000đ (lãi hợp pháp 1.917.808đ, lãi bất hợp pháp 33.082.192đ), phí vay 38.500.000đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr E 6.750.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 71.582.192đ (Ma thực nhận 65.202.055đ; Tr E thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 6.380.137đ).

+ *Khoản vay 2*: Ta vay 240.000.000đ, thời hạn 07 ngày, Ma thu trước tiền lãi 16.800.000đ (lãi hợp pháp 920.548đ, lãi bất hợp pháp 15.879.452đ), phí vay và tiền phạt do trả chậm trả nợ gốc 52.200.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 68.079.452đ.

Trong khoản vay thứ hai, có căn cứ xác định số tiền Tr A đưa cho Ma đã cho vay là 148.000.000đ, tiền lãi 10.360.000đ (tiền lãi hợp pháp 582.000đ, tiền lãi bất hợp pháp 9.778.000đ). Việc Ma chưa đưa tiền lãi cho Tr A là nguyên nhân ngoài ý muốn nên buộc Tr A chịu trách nhiệm hình sự với số tiền thu lợi bất chính nhằm đạt được 9.778.000đ.

- **Lần 36**: Ngày 01/06/2022 Ta vay 02 khoản với tổng số tiền 780.000.000đ, (Tr E 500.000.000đ, Ma 280.000.000đ), Ma thu trước tiền lãi, phí vay và tiền phạt do trả chậm trả nợ gốc nên Ta thực nhận là 475.000.000đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr E, cụ thể:

+ *Khoản vay 1*: Ta vay 400.000.000đ, thời hạn 07 ngày, Ma thu trước tiền lãi 28.000.000đ (lãi hợp pháp 1.534.247đ, lãi bất hợp pháp 26.465.753đ), phí vay và tiền phạt do trả chậm trả nợ gốc 125.200.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 151.665.753đ.

+ *Khoản vay 2*: Ta vay 380.000.000đ, thời hạn 07 ngày, Ma thu trước tiền lãi 26.600.000đ (lãi hợp pháp 1.457.534đ, lãi bất hợp pháp 25.142.466đ), phí vay và tiền phạt do trả chậm trả nợ gốc 125.200.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 150.342.466đ

Hai khoản cho vay này, Tr E cho vay 500.000.000đ, số tiền còn lại là của Ma, Ma không nhớ số tiền cụ thể của từng lần vay, tiền lãi như đã nêu trên và Ma đã đưa tiền lãi cho Tr E số tiền 10.500.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 302.008.219đ (Ma thực nhận là 292.056.164đ; Tr E thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 9.952.055đ).

- **Lần 37**: Ngày 03/06/2022, Ta vay 03 khoản với tổng số tiền 930.000.000đ, (Tr A 720.000.000đ, Tr E 480.000.000đ). Ma thu trước tiền lãi, phí vay và tiền phạt do trả chậm trả nợ gốc nên Ta thực nhận là 754.400.000đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr E, nhưng chưa đưa tiền lãi cho Tr A, cụ thể:

+ *Khoản vay 1*: Ta vay 450.000.000đ (tiền Tr A), thời hạn 07 ngày, Ma thu trước tiền lãi 31.500.000đ (lãi hợp pháp 1.726.027đ, lãi bất hợp pháp 29.773.973đ), phí vay và tiền phạt do trả chậm trả nợ gốc 35.833.333đ. Ma chưa đưa tiền lãi cho Tr A. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 65.607.306đ.

Đối với Tr A, có căn cứ xác định số tiền 450.000.000đ đã đưa cho Ma cho

vay và tiền lãi 31.500.000đ (lãi hợp pháp 1.726.027đ, lãi bất hợp pháp 29.773.973đ). Việc Ma chưa đưa tiền lãi cho Tr A là nguyên nhân ngoài ý muốn nên buộc Tr A chịu trách nhiệm hình sự với số tiền thu lợi bất chính nhằm đạt được 29.773.973đ.

+ *Khoản vay 2*: Ta vay 300.000.000đ (tiền Tr E), thời hạn 08 ngày, Ma thu trước tiền lãi 24.000.000đ (lãi hợp pháp 1.315.068đ, lãi bất hợp pháp 22.684.932đ), phí vay và tiền phạt do trả chậm trả nợ gốc 35.833.333đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr E 10.200.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự là 58.518.265đ (Ma thực nhận 48.975.799đ; Tr E thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 9.542.466đ).

+ *Khoản vay 3*: Ta vay 180.000.000đ (tiền Tr E), thời hạn 07 ngày, Ma thu trước tiền lãi 12.600.000đ (lãi hợp pháp 690.411đ, lãi bất hợp pháp 11.909.589đ), phí vay và tiền phạt do trả chậm trả nợ gốc 35.833.333đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr E 7.200.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 47.742.922đ (Ma thực nhận là 40.888.127đ; Tr E thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 6.854.795đ).

- **Lần 38**: Ngày 04/06/2022, Ta vay 03 khoản với tổng số tiền 790.000.000 (tiền Tr A), Ma đã thu trước tiền lãi, tiền vay và tiền phạt do trả chậm trả nợ gốc nên Ta thực nhận 625.000.000đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr A, cụ thể:

+ *Khoản vay 1*: Ta vay 350.000.000đ, thời hạn 07 ngày, Ma thu trước tiền lãi 24.500.000đ (lãi hợp pháp 1.342.466đ, lãi bất hợp pháp 23.157.534đ), phí vay 15.500.000đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr A 20.000.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 38.657.534đ (Ma thực nhận 19.328.767đ; Tr A thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 19.328.767đ).

+ *Khoản vay 2*: Ta vay 90.000.000đ, thời hạn 04 ngày, Ma thu trước tiền lãi 3.600.000đ (lãi hợp pháp 197.260đ, lãi bất hợp pháp 3.402.740đ), phí vay 6.400.000đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr A 5.000.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 9.802.740đ (Ma thực nhận 4.901.370đ; Tr A thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 4.901.370đ).

+ *Khoản vay 3*: Ta vay 350.000.000đ, thời hạn 08 ngày, Ma thu trước tiền lãi 28.000.000đ (lãi hợp pháp 1.534.247đ, lãi bất hợp pháp 26.465.753đ), phí vay và tiền phạt do trả chậm trả nợ gốc 87.000.000đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr A 20.000.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 113.465.753đ (Ma thực nhận 94.232.876đ; Tr A thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 19.232.877đ).

- **Lần 39**: Ngày 06/06/2022, Ta vay 03 khoản với tổng số tiền 1.250.000.000đ, (Tr A 580.000.000đ, Tr E 1.130.000.000đ). Ma thu trước tiền lãi, phí vay và tiền phạt do trả chậm trả nợ gốc trước đó nên Ta thực nhận 488.600.000đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr E, nhưng chưa đưa tiền lãi cho Tr A, cụ thể:

+ *Khoản vay 1*: Ta vay 350.000.000đ (tiền Tr E), thời hạn 08 ngày, Ma thu trước tiền lãi 28.000.000đ (lãi hợp pháp 1.534.247đ, lãi bất hợp pháp 26.465.753đ), phí vay và tiền phạt do trả chậm trả nợ gốc 67.666.666đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr E 19.500.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 94.132.419đ (Ma thực nhận 75.399.542đ; Tr E thu lợi bất chính chịu trách nhiệm

hình sự 18.732.877đ).

+ *Khoản vay 2*: Ta vay 300.000.000đ, thời hạn 08 ngày, Ma thu trước tiền lãi 24.000.000đ (lãi hợp pháp 1.315.068đ, lãi bất hợp pháp 22.684.932đ), phí vay và tiền phạt do trả chậm trả nợ gốc 67.666.666đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 90.351.598đ.

+ *Khoản vay 3*: Ta vay 600.000.000đ (tiền Tr E), thời hạn 07 ngày, Ma thu trước tiền lãi 42.000.000đ (lãi hợp pháp 2.301.370đ, lãi bất hợp pháp 39.698.630đ), phí vay và tiền phạt do trả chậm trả nợ gốc 67.666.666đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr E 12.000.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 107.365.296đ (Ma thực nhận 96.515.981đ; Tr E thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 10.849.315đ).

Các khoản cho vay trên, Tr A và Tr E đưa cho Ma tổng số tiền 1.710.000.000đ nhưng Ta chỉ cho vay số tiền 1.250.000.000đ, đồng thời chỉ nhớ số tiền cho vay của Tr E ở khoản vay thứ 1 và thứ 3. Do không chứng minh được số tiền còn lại là 460.000.000đ mà Tr A và Tr E đưa cho Ma đã cho vay vào khoản nào, của gói vay nào; mặt khác Ma chưa đưa tiền lãi nên không có căn cứ buộc Tr A và Tr E chịu trách nhiệm hình sự với số tiền thu lợi bất chính nhằm đạt được.

- **Lần 40**: Ngày 07/06/2022, Ta vay 03 khoản với tổng số tiền 1.180.000.000đ, (Tr A 660.000.000đ, Tr E 650.000.000đ), Ma thu trước tiền lãi, phí vay và tiền phạt do trả chậm trả nợ gốc nên Ta thực nhận là 995.500.000đ, Ma chưa đưa tiền lãi cho Tr A và Tr E, cụ thể:

+ *Khoản vay 1*: Ta vay 400.000.000đ, thời hạn 07 ngày, Ma thu trước tiền lãi 28.000.000đ (lãi hợp pháp 1.534.247đ, lãi bất hợp pháp 26.465.753đ), phí vay và tiền phạt do trả chậm trả nợ gốc 51.500.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 77.965.753đ.

+ *Khoản vay 2*: Ta vay 400.000.000đ, thời hạn 07 ngày, Ma thu trước tiền lãi 28.000.000đ (lãi hợp pháp 1.534.247đ, lãi bất hợp pháp 26.465.753đ), phí vay và tiền phạt do trả chậm trả nợ gốc 51.500.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 77.965.753đ.

+ *Khoản vay 3*: Ta vay 380.000.000đ, thời hạn 07 ngày, Ma thu trước tiền lãi 26.600.000đ (lãi hợp pháp 1.457.534đ, lãi bất hợp pháp 25.142.466đ), phí vay và tiền phạt do trả chậm trả nợ gốc 51.500.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 76.642.466đ.

Các khoản vay trên, tổng số tiền Tr A và Tr E đã đưa cho Ma cho vay 1.310.000.000đ, Ma đã cho Ta vay 1.180.000.000đ, không chứng minh được số tiền mà Tr A và Tr E đưa cho Ma đã cho vay vào khoản nào, của gói vay nào; mặt khác Ma chưa đưa tiền lãi nên không có căn cứ buộc Tr A và Tr E chịu trách nhiệm hình sự với số tiền thu lợi bất chính nhằm đạt được.

- **Lần 41**: Ngày 08/06/2022, Ta vay 02 khoản với tổng số tiền 1.380.000.000đ, (Tr E 600.000.000đ, Ma 780.000.000đ), Ma thu trước tiền lãi, phí vay nên Ta thực nhận 1.156.000.000đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr E, cụ thể:

+ *Khoản vay 1*: Ta vay 600.000.000đ (tiền Tr E), thời hạn 07 ngày, Ma thu trước tiền lãi 42.000.000đ (lãi hợp pháp 2.301.370đ, lãi bất hợp pháp

39.698.630đ), phí vay 9.800.000đ, Ma đã đưa tiền lãi cho Tr E 12.000.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 49.498.630đ (Ma thực nhận 38.320.548đ; Tr E thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 11.178.082đ).

+ *Khoản vay 2*: Ta vay 780.000.000đ (tiền Ma), thời hạn 08 ngày, Ma thu trước tiền lãi 62.400.000đ (lãi hợp pháp 3.419.178đ, lãi bất hợp pháp 58.980.822đ), phí vay 9.800.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 68.780.822đ.

- **Lần 42**: Ngày 13/06/2022, Ta vay 500.000.000đ (tiền Ma), thời hạn 02 ngày, Ma thu trước tiền lãi 10.000.000đ (lãi hợp pháp 547.945đ, lãi bất hợp pháp 9.452.055đ), phí vay và tiền phạt do trả chậm trả nợ gốc 90.000.000đ. Ma thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 99.452.055đ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2025/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau quyết định:

- Căn cứ khoản 2 và 3 Điều 201, Điều 17, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Tăng Văn Ma, Nguyễn Văn Tr (Tr A) phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”;

Xử phạt bị cáo Tăng Văn Ma 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; Phạt bổ sung Tăng Văn Ma 100.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr (Tr A) 09 (chín) tháng tù; Phạt bổ sung Nguyễn Văn Tr (Tr A) 70.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 2 và khoản 3 Điều 201, Điều 17, khoản 1 Điều 38, điểm i, s khoản 1 điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tr (Tr E) phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr (Tr E) 06 (sáu) tháng tù; Phạt bổ sung Nguyễn Văn Tr (Tr E) 50.000.000 đồng.

- Buộc bị cáo Tăng Văn Ma nộp lại số tiền cho vay 18.922.000.000đ, số tiền lãi hợp pháp 71.326.027đ, phí vay 3.901.848.995đ để sung quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn Tr (Tr A) nộp lại số tiền cho vay 13.628.000.000đ, số tiền lãi hợp pháp 31.336.986đ để sung quỹ Nhà nước

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn Tr (Tr E) nộp lại số tiền cho vay 4.160.000.000đ, số tiền lãi hợp pháp 12.893.151đ, để sung quỹ Nhà nước

- Buộc bị cáo Tăng Văn Ma trả cho ông Nguyễn Minh Ta số tiền thu lợi bất chính 5.294.957.899đ;

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn Tr (Tr A) trả cho ông Nguyễn Minh Ta số tiền thu lợi bất chính 463.781.507đ;

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn Tr (Tr E) trả cho ông Nguyễn Minh Ta số tiền thu lợi bất chính 133.953.425đ.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/9/2025, bị cáo Tăng Văn Ma kháng cáo với nội dung: Bản án sơ thẩm buộc bị cáo nộp số tiền cho vay 18.922.000.000đ, tiền lãi hợp pháp 71.326.027đ, phí vay 3.901.848.995đ để sung quỹ Nhà nước và trả lại cho Nguyễn Minh Ta tiền thu lợi bất chính 5.294.957.899đ là chưa phù hợp; thực tế bị cáo chỉ dùng khoảng 2.000.000.000đ để cho vay. Tất cả tiền bị cáo cho vay, tiền lãi hợp pháp, phí vay và tiền thu lợi bất chính Nguyễn Minh Ta còn đang nợ bị cáo.

Ngày 30/9/2025, Nguyễn Văn Tr (Tr A), Nguyễn Văn Tr (Tr E) kháng cáo với nội dung: Số tiền các bị cáo cho vay là tiền xoay vòng lặp đi, lặp lại; không thể căn cứ từng lần cho vay cộng lại làm tổng số tiền cho vay để tịch thu là chưa đủ căn cứ.

Tách vụ án “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” đối với các bị cáo ra khỏi vụ án “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đối với Nguyễn Minh Ta là trái với quy định tại Điều 170 Bộ luật Tố tụng hình sự, làm ảnh hưởng đến sự thật khách quan, toàn diện của vụ án. Hành vi của Ta là một chuỗi lừa dối liên tục, chủ động liên hệ, đưa ra mức lãi suất cao. Giai đoạn đầu thA toán vốn, lãi đầy đủ để tạo lòng tin, sau đó chiếm đoạt, các bị cáo chính là bị hại. Cơ quan tố tụng tách ra khoản vay nào thA toán vốn, lãi đầy đủ thì xử lý các bị hại về Tội cho vay lãi nặng; khoản vay mà Ta chưa thA toán thì xử lý Ta về Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là đánh giá không toàn diện vụ án nên yêu cầu hủy án để điều tra lại.

Tại phiên toà bị cáo Ma giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Tr A, Tr E thay đổi một phần nội dung yêu cầu kháng cáo đó là không yêu cầu hủy án sơ thẩm mà xin được chuyển hình phạt sang hình phạt tiền, còn lại các yêu cầu kháng cáo khác giữ nguyên.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên toà:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tăng Văn Ma, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Tr (A) và chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Tr (E), sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng xE xét lại số tiền vốn gốc thực tế các bị cáo sử dụng cho vay; số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo; hình phạt đối với bị cáo Tr E.

Đối với bị cáo Tăng Văn Ma: Buộc bị cáo nộp ngân sách nhà nước số tiền 74 lần cho vay thu lợi bất chính trên 30.000.000đ trở lên là 2.890.000.000 đồng (thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự là 5.282.383.696 đồng); Số tiền lãi hợp pháp buộc bị cáo nộp ngân sách nhà nước 97.282.176 đồng, phí vay khác là 3.571.057.662 đồng; Trả cho Nguyễn Minh Ta số tiền thu lợi bất chính là 4.733.453.399 đồng. Giữ y án sơ thẩm hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Tr (Tr A): Buộc bị cáo nộp ngân sách nhà nước số tiền 04 lần cho vay thu lợi bất chính trên 30.000.000đ trở lên là 2.130.000.000đ, (thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự là 162.779.726 đồng) và số tiền lãi hợp pháp là 8.898.630 đồng; trả cho ông Nguyễn Minh Ta số tiền thu lợi bất chính 162.779.726 đồng;

Xét việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Tr A là cần thiết nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ y án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 09 tháng tù.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Tr (Tr E): Buộc bị cáo nộp ngân sách nhà nước số tiền 01 lần cho vay thu lợi bất chính trên 30.000.000 đồng trở lên là 600.000.000 đồng, (thu lợi bất chính chịu trách nhiệm hình sự 39.099.315 đồng) và tiền lãi hợp pháp là 2.301.370 đồng; trả cho ông Nguyễn Minh Ta số tiền thu lợi bất chính 39.099.315 đồng.

Do bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chuyển hình phạt chính từ hình phạt tù sang hình phạt tiền từ 150.000.000đ đến 200.000.000đ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Tr E do áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính.

- *Người bào chữa:* Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về những lần các bị cáo thu tiền lãi bất hợp pháp dưới 30.000.000đ/lần thì không đủ định lượng để cấu thành tội phạm hình sự. Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong giai đoạn phúc thẩm các bị cáo tự nguyện nộp tiền để thực hiện nghĩa vụ bồi thường theo bản án sơ thẩm nên các bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện bồi thường thiệt hại quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định mức hình phạt nhẹ nhất cho các bị cáo.

- *Bị cáo Tr A, Tr E:* Thống nhất với lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến trA luận bổ sung.

- *Ông Ta:* Yêu cầu giữ nguyên như án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung: Tăng Văn Ma quen biết với Nguyễn Minh Ta. Năm 2022, Ta có nhu cầu vay tiền để “đào hạn ngân hàng”, “thu mua tôm”, “xoay vốn kinh doanh” nên thỏa thuận với Ma vay tiền tính theo ngày, lãi suất 1%/ngày (tức 30%/tháng). Ngoài khoản tiền của Ma xuất cho vay thì Ma còn huy động tiền của Nguyễn Văn Tr (*Tr A*) và Nguyễn Văn Tr (*Tr E*) để cho Ta vay.

Từ ngày 31/3/2022 đến hết ngày 13/6/2022, Ta có 42 ngày vay tiền của Ma; có ngày chỉ có 01 khoản vay (gói vay), có ngày có nhiều khoản vay (cao nhất 06 khoản vay); lãi vay và phí vay thì Ta trả cho Ma ngay khi nhận tiền vay; vốn vay được Ta hoàn trả khi đến hạn. Tr A, Tr E không trực tiếp giao dịch với Ta mà thông qua Ma. Mức lãi suất Ma, Tr A, Tr E cho Ta vay cao hơn 18 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. Hành vi trên của Ma, Tr A, Tr E là hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Từ cơ sở trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2025/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau xét xử bị cáo Tăng Văn Ma,

Nguyễn Văn Tr (*Tr A*), Nguyễn Văn Tr (*Tr E*) phạm “Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, phạt Ma 01 năm 06 tháng tù, Tr A 09 tháng tù, Tr E 06 tháng tù.

[2]. Không đồng ý với án sơ thẩm, ngày 03/10/2025, các bị cáo Tăng Văn Ma, Nguyễn Văn Tr(*Tr A*), Nguyễn Văn Tr (*Tr E*) có đơn kháng cáo.

Đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên Hội đồng xét xử chấp nhận xE xét đơn kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

[3.1] Về hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo Ma, Tr A, Tr E cho Ta vay tiền với mức lãi suất vượt quá 18 lần lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 (20%/năm). Bị cáo Tr A, Tr E cho rằng các bị cáo không đề xuất mức lãi suất mà do người vay tự nêu ra. Mặc dù người vay tự đưa ra mức lãi suất cao nhưng các bị cáo chấp nhận và chính các bị cáo là người thụ hưởng số tiền ở mức lãi suất cao đó nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm pháp lý về hành vi cho vay lãi nặng.

Các bị cáo Tr A, Tr E cho rằng, các bị cáo không phải là người chuyên cho vay, *xét thấy*: Hành vi chuyên cho vay lãi nặng là yếu tố của tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chứ không phải là yếu tố cấu thành tội phạm. Do các bị cáo không phải là người chuyên cho vay lãi nặng nên cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp*” (điểm b khoản 1 Điều 52 – Bộ luật Hình sự) đối với các bị cáo.

Các bị cáo đã thực hiện hành vi cho vay lãi nặng với số tiền thu lãi bất hợp pháp của mỗi lần cho vay trên 30.000.000đ nên Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2025/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử các bị cáo Tăng Văn Ma, Nguyễn Văn Tr (*Tr A*), Nguyễn Văn Tr (*Tr E*) phạm tội “Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo Điều 201 Bộ luật Hình sự là đúng với hành vi vi phạm của các bị cáo.

Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xác định số lần cho vay trong vụ án, cũng như số tiền vốn thực tế các bị cáo sử dụng để cho vay là chưa đúng, bị các bị cáo kháng cáo nên cấp phúc thẩm xE xét lại theo trình tự phúc thẩm. Do đó, chấp nhận một phần đề nghị của Viện kiểm sát, sửa án sơ thẩm.

[3.2] Về số lần cho vay, số tiền bất hợp pháp thu được:

Từ ngày 31/3/2022 đến hết ngày 13/6/2022, Ta có 42 ngày vay tiền của Ma, có ngày chỉ có 01 khoản vay (gói vay), có ngày có nhiều khoản vay (cao nhất 06 khoản vay). Tại phiên toà phúc thẩm ông Ta và bị cáo Ma thừa nhận: Một ngày có nhiều khoản vay thì các khoản vay này có khi Ta yêu cầu và nhận ngay nhiều khoản vay cùng lúc (cùng thời điểm); có khi yêu cầu nhiều khoản vay cùng lúc nhưng nhận tiền vay của từng khoản vay thì không cùng lúc; có khi yêu cầu khoản vay nào thì nhận khoản vay đó nhưng tất cả đều trong một ngày. Do đó xác định, mỗi ngày vay tiền được tính là một lần vay, bởi: Các khoản vay trong ngày được thực hiện liên tục kế nhau và được kết thúc trong một thời gian nhất định; đồng thời, cùng người cho vay và cùng một người vay và số tiền lãi, phí vay của các gói vay đều được người vay trả trong cùng một ngày, ngay khi nhận vốn vay. Do đó, số

tiền lãi vay được tính của một lần vay là tổng số tiền lãi của các khoản vay trong cùng một ngày vay.

Như vậy, từ ngày 31/3/2022 đến ngày 13/6/2022, Ma có 42 lần cho vay, trong đó có 04 lần thu lãi và phí vay bất hợp pháp dưới 30.000.000đ/lần (ngày 1/4, 2/4, 7/4 và 27/4), còn lại 38 lần tổng số tiền bất hợp pháp thu được trên 30.000.000đ/lần.

Từ ngày 04/4/2022 đến ngày 04/6/2022, Tr A có 20 lần cho vay, trong đó có 14 lần thu lãi bất hợp pháp dưới 30.000.000đ/lần, còn lại 06 lần thu lãi bất hợp pháp trên 30.000.000đ/lần (ngày 4/4, 13/4, 18/4, 20/5, 25/5 và 4/6).

Từ ngày 23/5/2022 đến ngày 08/6/2022, Tr E có 07 lần cho vay, trong đó có 06 lần thu lãi bất hợp pháp dưới 30.000.000đ/lần, còn lại 01 lần thu lãi bất hợp pháp trên 30.000.000đ/lần (ngày 23/5).

Hành vi cho vay lãi nặng của các bị cáo đã chấm dứt từ tháng 15/6/2022 (ngày hoàn vốn của khoản vay cuối cùng) nhưng đến ngày 02/01/2025 Cơ quan điều tra mới khởi tố vụ án. Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính; khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao thì lần mà các bị cáo cho vay lãi suất cao bất hợp pháp nhưng số tiền thu dưới 30.000.000đ/lần thì không bị xử lý pháp luật hình sự. Do đó, Tăng Văn Ma có 38 lần, Nguyễn Văn Tr (Tr A) có 06 lần, Nguyễn Văn Tr (Tr E) có 01 lần số tiền thu lãi bất hợp pháp đủ lượng để xử lý trách nhiệm hình sự.

Như vậy, Tăng Văn Ma có 38 lần cho vay thu lãi và phí vay bất hợp pháp bị truy cứu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền 5.822.292.831đ (lãi bất hợp pháp 1.951.243.836đ, phí vay bất hợp pháp 3.871.048.995đ). Song, trong 5.822.292.831đ thì phần cá nhân của Ma 5.253.189.406đ, còn lại của Tr A và Tr E; do đó, Tăng Văn Ma phải chịu trách nhiệm hình sự về “Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Văn Tr (Tr A) có 06 lần cho vay thu lãi bất hợp pháp bị truy cứu trách nhiệm hình sự với số tiền 261.710.275đ; do đó, Nguyễn Văn Tr (Tr A) phải chịu trách nhiệm hình sự về “Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Văn Tr (Tr E) có 01 lần cho vay thu lãi bất hợp pháp bị truy cứu trách nhiệm hình sự với số tiền 39.099.315đ; do đó, Nguyễn Văn Tr (Tr E) phải chịu trách nhiệm hình sự về “Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Số tiền vốn gốc thực tế của từng bị cáo sử dụng cho vay, số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo Bộ luật Dân sự các bị cáo thu được :

Cấp sơ thẩm xác định số tiền sử dụng để cho vay đối bị cáo Ma 18.922.000.000đ, bị cáo Tr A 13.628.000.000đ, bị cáo Tr E 4.160.000.000đ để từ đó buộc các bị cáo nộp lại số tiền này sung vào ngân sách Nhà nước. Song, thực tế số tiền của từng bị cáo sử dụng cho vay không đúng như số tiền cấp sơ thẩm quy kết. Bởi, chỉ một khoản tiền nhất định được các bị cáo cho vay xoay vòng, lặp đi lặp lại nhiều lần nhưng cấp sơ thẩm cộng nhiều lần tính thành tổng số tiền đã sử

dụng cho vay. Việc xác định như vậy là không đúng bản chất và thực tế của số tiền mà các bị cáo sử dụng cho vay. Qua đối chiếu từng khoản vay, từng khoản tiền vốn người vay đã trả toán, từng lần vay và đối với lần bị truy cứu trách nhiệm hình sự, có đủ cơ sở xác định:

Tổng số tiền vốn gốc bị cáo Ma sử dụng để cho vay của 38 lần bị truy cứu trách nhiệm hình sự là 3.780.000.000đ, tổng số tiền lãi theo quy định Bộ luật Dân sự (lãi hợp pháp) 70.065.753đ; tổng số tiền vốn gốc bị cáo Tr A sử dụng để cho vay của 06 lần bị truy cứu trách nhiệm hình sự là 2.060.000.000đ, tổng số tiền lãi hợp pháp là 9.783.561đ; tổng số tiền vốn gốc bị cáo Tr E sử dụng để cho vay của 01 lần bị truy cứu trách nhiệm hình sự là 600.000.000đ, tiền lãi hợp pháp là 1.150.685 đồng.

[3.4] Về hình phạt:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Tr A, Tr E thay đổi một phần nội dung yêu cầu kháng cáo đó là, không yêu cầu huỷ án sơ thẩm mà chỉ xin chuyển hình phạt cho các bị cáo sang hình phạt tiền, *xét thấy*:

Bị cáo Ma không có kháng cáo về hình phạt, án sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là phù hợp nên được giữ nguyên.

Bị cáo Tr E bị truy cứu trách nhiệm hình sự 01 lần về hành vi cho vay lãi nặng với số tiền thu lãi bất chính 39.099.315đ. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng; tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo có nộp tiền để thực hiện nghĩa vụ dân sự của bị cáo theo án sơ thẩm đã xét xử. Điều này thể hiện rõ tính ăn năn hối cải của bị cáo; do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người bào chữa áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo về hình phạt của bị cáo, chuyển sang hình phạt tiền. Do hình phạt chính của bị cáo là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Tr A : Án sơ thẩm đã xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo để từ đó quyết định phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, giai đoạn phúc thẩm bị cáo có nộp tiền để thực hiện nghĩa vụ dân sự của bị cáo theo án sơ thẩm đã xét xử. Điều này thể hiện rõ tính ăn năn hối cải của bị cáo; đồng thời số tiền bị cáo thu lãi bất hợp pháp của người vay đã bị người vay có hành vi gian dối chiếm đoạt lại hiện nay Cơ quan tố tụng đã khởi tố, truy tố đối với người vay. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người bào chữa áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Án phí: Do có chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b, c, d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2025/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

2. Áp dụng khoản 2 và 3 Điều 201, điểm s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tăng Văn Ma, Nguyễn Văn Tr (Tr A); khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Tr (Tr A). Khoản 1 Điều 201 ; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Tr (Tr E).

- *Tuyên phạt*: + Bị cáo Tăng Văn Ma 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; Phạt bổ sung Tăng Văn Ma 100.000.000 đồng.

+ Bị cáo Nguyễn Văn Tr (Tr A) 06 (sáu) tháng tù về “Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; Phạt bổ sung Nguyễn Văn Tr (Tr A) 70.000.000 đồng.

+ Bị cáo Nguyễn Văn Tr (Tr E) 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

3. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, điểm a và b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự ; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Bị cáo Tăng Văn Ma có nghĩa vụ nộp lại số tiền cho vay 3.780.000.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp 70.065.753 đồng để sung ngân sách nhà nước.

- Bị cáo Nguyễn Văn Tr (Tr A) có nghĩa vụ nộp lại số tiền cho vay 2.060.000.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp 9.783.561 đồng để sung ngân sách nhà nước.

- Bị cáo Nguyễn Văn Tr (Tr E) có nghĩa vụ nộp lại số tiền cho vay 600.000.000 đồng, số tiền lãi hợp pháp 1.150.685 đồng để sung ngân sách nhà nước.

- Bị cáo Tăng Văn Ma có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Nguyễn Minh Ta số tiền thu lãi và phí vay không hợp pháp 5.253.189.406 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Văn Tr (Tr A) có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Nguyễn Minh Ta số tiền thu lãi không hợp pháp 261.710.275 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Văn Tr (Tr E) có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Nguyễn Minh Ta số tiền thu lãi không hợp pháp 39.099.315đ.

- Bị cáo Nguyễn Văn Tr (Tr A) có nộp 10.000.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau theo Biên lai số 0000195 ngày 04 tháng 02 năm 2026, giao Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau tiếp tục quản lý 10.000.000 đồng để thi hành phần nghĩa vụ dân sự của bị cáo trong phần quyết định của bản án.

- Bị cáo Nguyễn Văn Tr (Tr E) có nộp 7.000.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau theo Biên lai số 0000194 ngày 04 tháng 02 năm 2026, giao Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau tiếp tục quản lý 7.000.000 đồng để thi hành phần nghĩa vụ dân sự của bị cáo trong phần quyết định của bản án.

- Án phí hình sự phúc thẩm các bị cáo Tăng Văn Ma, Nguyễn Văn Tr (Tr A), Nguyễn Văn Tr (Tr E) không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- TAND Khu vực 6 - Cà Mau;
- VKS nhân dân Khu vực 6 - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 6 - Cà Mau;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Xuân Miến